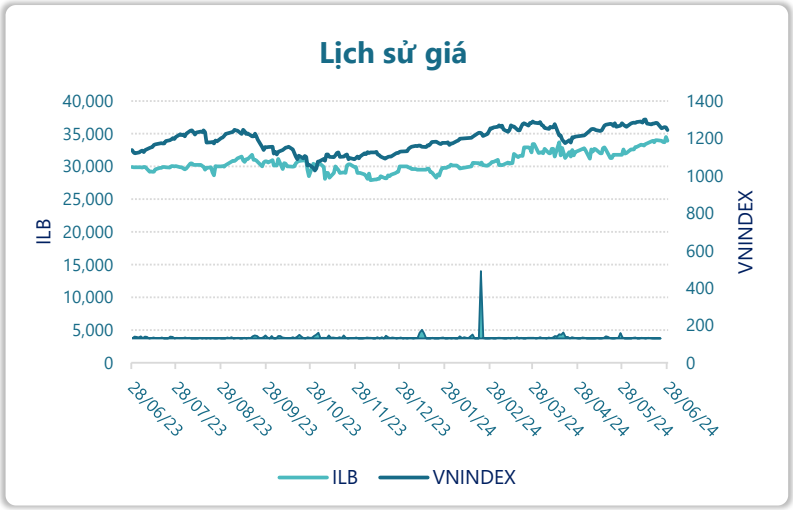
FireAnt

CTCP ICD Tân Cảng - Long Bình (HSX: ILB)



Thông tin giao dịch	28/06/2024
Giá hiện tại (VNĐ)	**33,900**
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	34,500
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	27,900
SL cổ phiếu LH	24,502,245
KLGD BQ 20 phiên (CP)	6,825
% sở hữu nước ngoài	4.7%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	831
P/E	8.6
EPS	3,939

DT thuần

Q2/24

118

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 4.00| 3.8%

YoY: ▼20.0| -14.3%

LN sau thuế

Q2/24

19.1

tỷ VNĐ

QoQ: ▼7.50| -28.1%

YoY: ▼5.50| -22.3%

Tỷ suất lãi EBIT

Q2/24

24.4%

+/- YoY: ▼ 3.0%

DT thuần

6T 2024

232

tỷ VNĐ

YoY: ▼34.0| -12.7%

LN sau thuế

6T 2024

45.8

tỷ VNĐ

YoY: ▼6.40| -12.3%

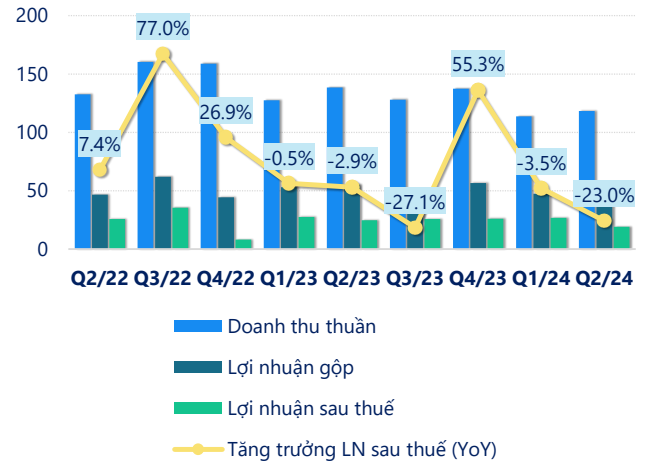
ROE

Q2/24

19.2%

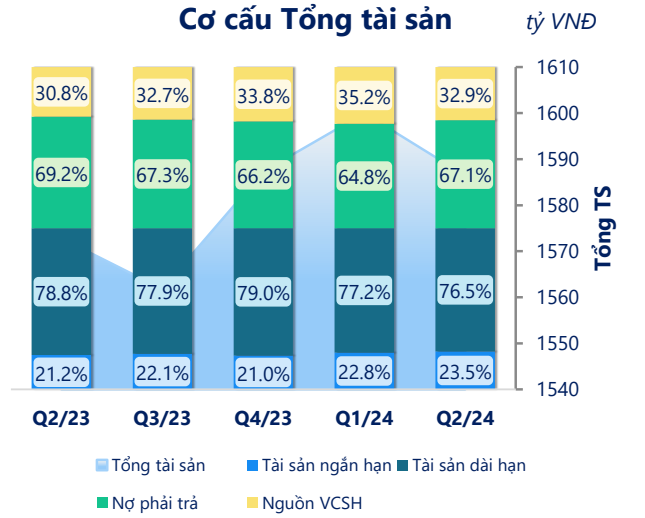
+/- YoY: ▲ 0.6%

Kết quả kinh doanh



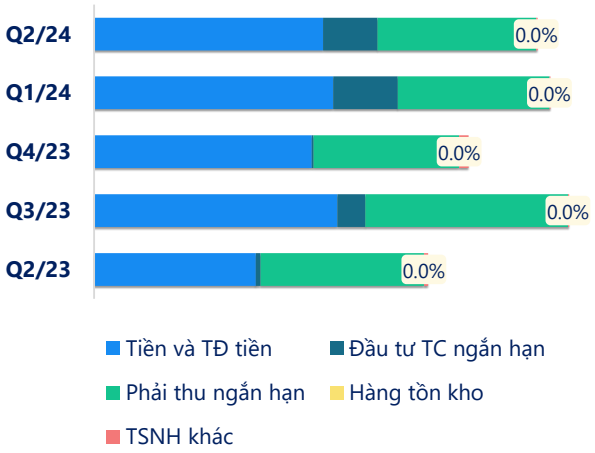
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tổng tài sản



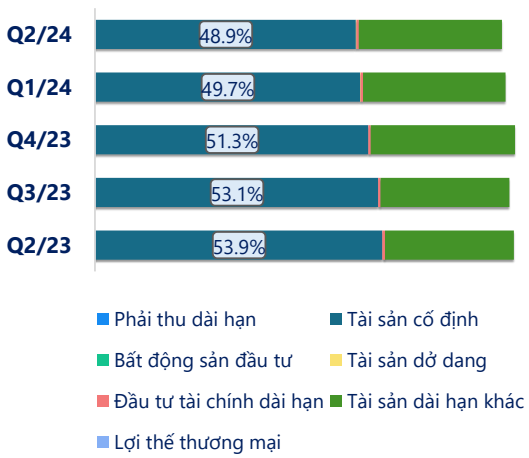
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



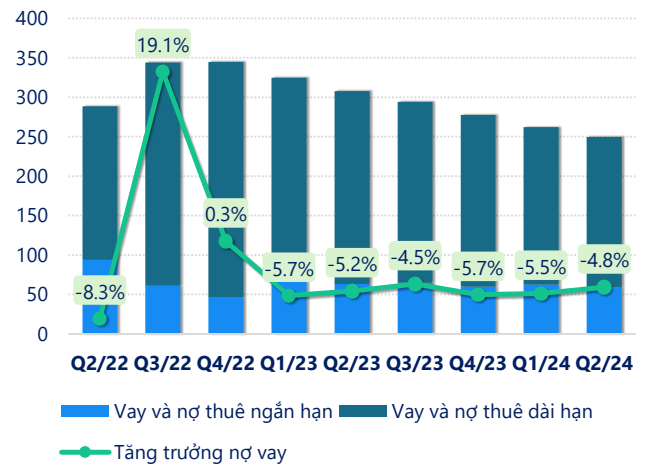
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



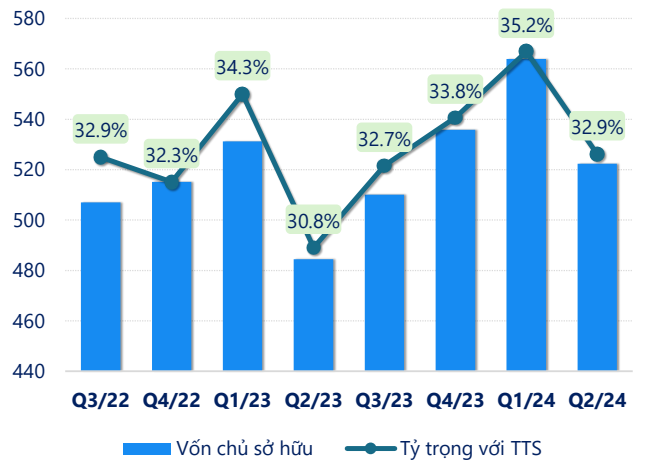
(Nguồn: fireant.vn)

Nợ vay



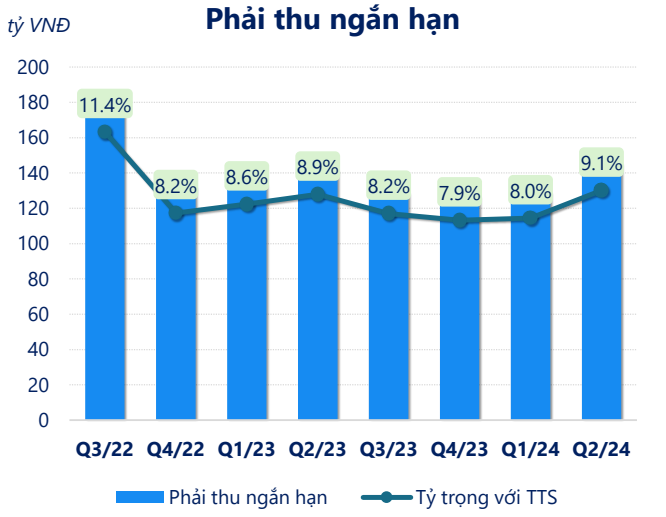
(Nguồn: fireant.vn)

Vốn chủ sở hữu



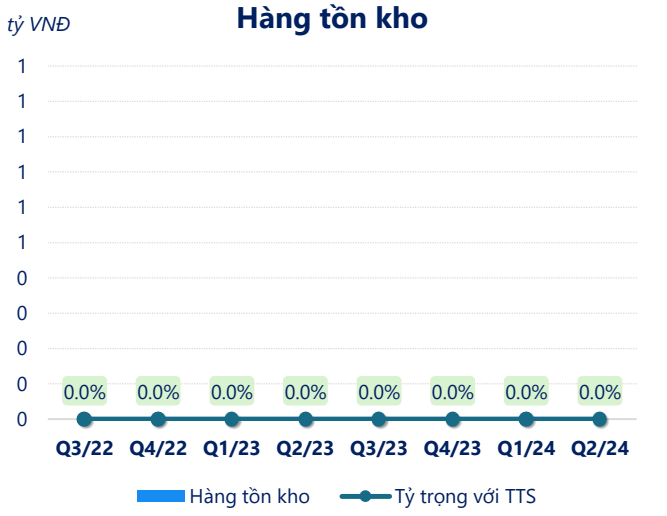
(Nguồn: fireant.vn)

Phải thu ngắn hạn



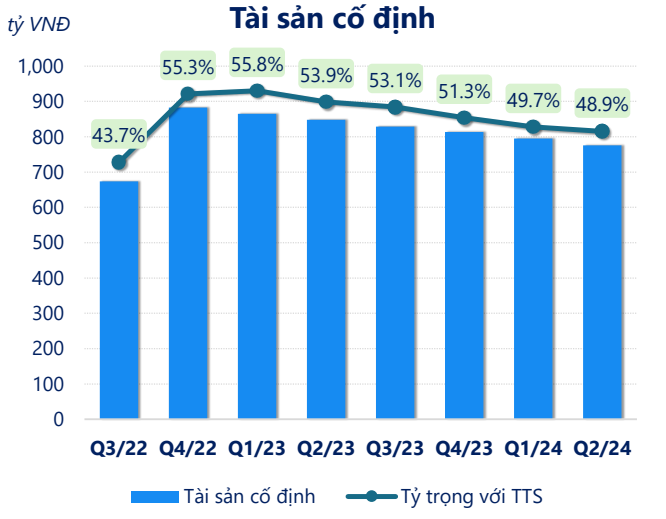
(Nguồn: fireant.vn)

Hàng tồn kho



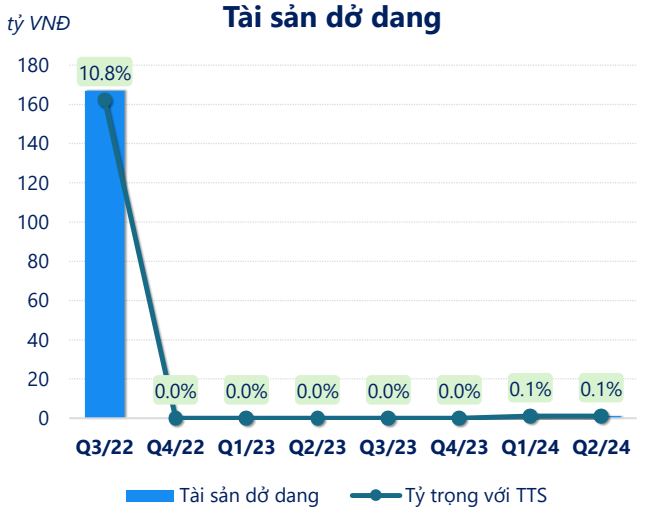
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản cố định



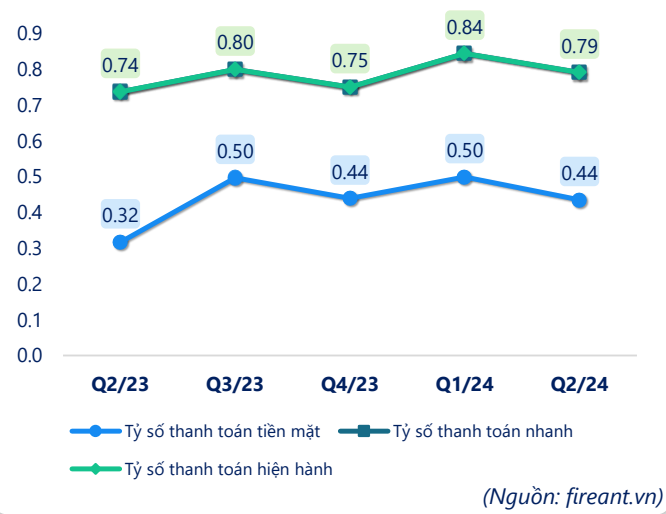
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản dở dang



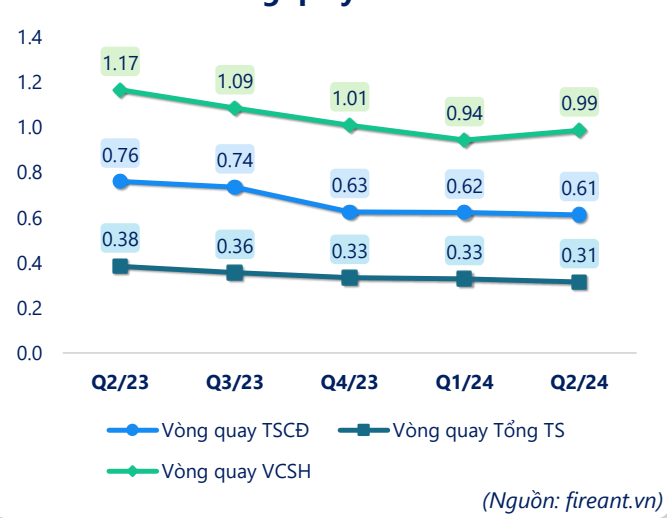
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN *(tỷ VNĐ)*	Q2/23	Q3/23	Q4/23	Q1/24	Q2/24
Tổng tài sản	**1,573**	**1,562**	**1,587**	**1,600**	**1,586**
Tài sản ngắn hạn	**334**	**345**	**334**	**365**	**373**
Tiền và tương đương tiền	144	214	195	216	205
Đầu tư tài chính ngắn hạn	48.5	2.00	9.00	15.0	18.0
Phải thu ngắn hạn	141	128	126	128	144
Hàng tồn kho	0	0	0	0	0
Tài sản ngắn hạn khác	1.27	0.64	3.71	6.00	5.17
Tài sản dài hạn	**1,239**	**1,217**	**1,254**	**1,235**	**1,214**
Phải thu dài hạn	2.47	2.67	2.67	2.69	2.69
Tài sản cố định	848	829	814	795	776
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	0	0	0	1.16	1.16
Đầu tư tài chính dài hạn	7.24	7.24	7.24	7.24	7.24
Tài sản dài hạn khác	381	378	430	429	427
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	**1,088**	**1,052**	**1,052**	**1,036**	**1,064**
Nợ ngắn hạn	**453**	**431**	**445**	**432**	**471**
Vay và nợ thuê ngắn hạn	63.5	64.7	60.0	62.5	59.6
Phải trả người bán ngắn hạn	152	160	229	233	206
Nợ dài hạn	635	620	607	604	593
Vay và nợ thuê dài hạn	244	229	218	200	190
Nguồn vốn chủ sở hữu	**484**	**510**	**536**	**564**	**522**
Vốn chủ sở hữu	**484**	**510**	**536**	**564**	**522**
Vốn điều lệ	245	245	245	245	245
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)